

Số: /BGDDĐT-GDDT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2022

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT)

Kính gửi: (theo danh sách gửi kèm)

Thực hiện Quyết định số 4929/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quyết định cá biệt của Bộ GDĐT năm 2022 và Kế hoạch số 87/KH-BGDĐT ngày 16/01/2022 của Bộ GDĐT về soạn thảo Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT), Bộ GDĐT đã hoàn thành Dự thảo 2 Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT để lấy ý kiến góp ý.

Bộ GDĐT trân trọng đề nghị các Sở GDĐT và các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ GDĐT góp ý cho Dự thảo 2 Thông tư nói trên (gửi kèm theo công văn này).

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc), số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 10/9/2022 và gửi theo địa chỉ email: nvhungdt@moet.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ GDDT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Ngô Thị Minh

Ghi chú: Thông tin chi tiết liên hệ Ông Nguyễn Văn Hùng, chuyên viên chính Vụ Giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo; ĐTCQ: 024 38695144 (máy lẻ: 210); DD: 097 1331866.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN

(Kèm theo công văn 320 /BGDDT-GDDT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT)

STT	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	Ghi chú
1	Hà Nội	
2	Ninh Bình	
3	Hà Giang	
4	Tuyên Quang	
5	Cao Bằng	
6	Lào Cai	
7	Bắc Kạn	
8	Thái Nguyên	
9	Lạng Sơn	
10	Yên Bái	
11	Phú Thọ	
12	Bắc Giang	
13	Quảng Ninh	
14	Lai Châu	
15	Điện Biên	
16	Sơn La	
17	Hòa Bình	
18	Thanh Hóa	
19	Nghệ An	
20	Hà Tĩnh	
21	Quảng Bình	
22	Quảng Trị	
23	Thừa Thiên - Huế	
24	Quảng Nam	
25	Quảng Ngãi	
26	Bình Định	
27	Phú Yên	
28	Khánh Hòa	
29	Kon Tum	

30	Gia Lai	
31	Đắc Lắc	
32	Đắk Nông	
33	Lâm Đồng	
34	Ninh Thuận	
35	Bình Phước	
36	Tây Ninh	
37	Đồng Nai	
38	Bình Thuận	
39	Bà Rịa - Vũng Tàu	
40	An Giang	
41	Kiên Giang	
42	Trà Vinh	
43	Vĩnh Long	
44	Hậu Giang	
45	Cần Thơ	
46	Sóc Trăng	
47	Bạc Liêu	
48	Cà Mau	
49	Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc	
50	Trường Hữu nghị 80	
51	Trường Hữu nghị T78	

(Danh sách gồm 51 đơn vị)



Số: /2022/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của trường phổ thông dân tộc nội trú**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu; hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc nội trú, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- UBVHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDDT.
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT BGDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDDT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BGDĐT ngày tháng
năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (sau đây viết tắt là PTDTNT), bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; tuyển sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú; nhiệm vụ và quyền của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường PTDTNT và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78 được áp dụng quy chế này để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

4. Trường PTDTNT thực hiện theo các quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học) và các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Trường phổ thông dân tộc nội trú và học sinh dân tộc nội trú

1. Trường PTDTNT là trường được Nhà nước thành lập cho học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh người dân tộc Kinh thuộc gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Học sinh dân tộc nội trú là học sinh đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 10 của Quy chế này được tuyển vào học ở trường PTDTNT.

Điều 3. Mục tiêu của trường phổ thông dân tộc nội trú

Trường PTDTNT có mục tiêu tạo nguồn đào tạo nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 4. Nhiệm vụ của trường phổ thông dân tộc nội trú

Trường PTDTNT thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường trung học và các nhiệm vụ sau:

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú; đảm bảo các điều kiện để học sinh dân tộc nội trú được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với học sinh dân tộc nội trú.

3. Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống phù hợp với năng lực của học sinh, điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Theo dõi, thống kê số lượng học sinh, đánh giá hiệu quả giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn để xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT.

Điều 5. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Trường PTDTNT trung học cơ sở.

2. Trường PTDTNT trung học phổ thông.

3. Trường PTDTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 6. Tên trường, biển tên trường

1. Việc đặt tên trường PTDTNT được quy định như sau:

Trường PTDTNT trung học cơ sở (hoặc: PTDTNT trung học phổ thông; PTDTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông) + tên riêng (nếu có) + tên đơn vị hành chính cấp huyện (hoặc cấp tỉnh).

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập, biển tên trường, con dấu và giấy tờ giao dịch của trường.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái:

- Đối với trường PTDTNT cấp trung học cơ sở:

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và tên huyện;

Dòng thứ hai: Phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với trường PTDTNT có cấp học cao nhất là cấp trung học phổ thông:

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và tên tỉnh;

Dòng thứ hai: Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này;

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường.

Điều 7. Phân cấp quản lý

1. Trường PTDTNT cấp trung học cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Trường PTDTNT có cấp học cao nhất là cấp trung học phổ thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục liên quan đến trường PTDTNT có cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; chịu sự phối hợp quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở về thực hiện chương trình, tổ chức thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Cơ cấu tổ chức của trường PTDTNT thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Ngoài ra, trường PTDTNT được thành lập thêm không quá 03 tổ để giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú. Việc thành lập các tổ này do hiệu trưởng nhà trường quyết định trên cơ sở có sự nhất trí của cơ quan chủ quản. Mỗi tổ có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó các tổ này do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý và chỉ đạo của hiệu trưởng.

2. Các tổ phục vụ hoạt động giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú có những nhiệm vụ sau:

a) Chủ động xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch;

c) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công;

đ) Tổ chức sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Các tổ này hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ nhau giữa các thành viên để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú.

3. Mỗi lớp học của trường PTDTNT có không quá 35 học sinh.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Ngoài các nhiệm vụ và quyền được quy định tại Điều lệ trường trung học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường PTDTNT còn có nhiệm vụ và quyền sau:

1. Nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

3. Tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với học sinh dân tộc nội trú quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Quy chế này.

5. Phối hợp với chính quyền, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú.

6. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh dân tộc nội trú và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Chương III

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 10. Đối tượng tuyển sinh

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Học sinh thuộc dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ.

3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

Điều 11. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

1. Điều kiện dự tuyển

a) Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Điều 10 của Quy chế này;

b) Đảm bảo các điều kiện quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Hồ sơ dự tuyển

a) Tuyển sinh trung học cơ sở

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận thường trú;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

b) Tuyển sinh trung học phổ thông

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận thường trú;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời;
- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Điều 12. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

1. Phương thức tuyển sinh và chế độ ưu tiên được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ;

b) Học sinh thuộc đối tượng quy định tại Điều 10 của Quy chế này đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học phổ thông;

c) Học sinh thuộc đối tượng quy định tại Điều 10 của Quy chế này đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi dành cho học sinh tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học cơ sở.

Điều 13. Kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh

1. Kế hoạch tuyển sinh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và ban hành. Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng, địa bàn, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh; tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các khu vực khác; tổ chức công tác tuyển sinh;

b) Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78 xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển sinh đối với các trường PTDTNT có cấp học cao nhất là trung học phổ thông và hướng dẫn tuyển sinh đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo có trường PTDTNT trung học cơ sở;

b) Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78 tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 14. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục

Trường PTDTNT xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Ngoài ra, trường PTDTNT phải xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày để phụ đạo, bồi dưỡng, củng cố kiến thức phù hợp với nhu cầu của học sinh dân tộc nội trú và điều kiện của nhà trường.

Điều 15. Hoạt động giáo dục đặc thù

1. Hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDTNT bao gồm các hoạt động giáo dục về văn hóa các dân tộc, dạy nghề truyền thống, giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống phù hợp với học sinh dân tộc nội trú.

2. Trường PTDTNT tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Điều lệ trường trung học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Ngoài ra,

trường PTDTNT còn tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù để giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và nghề truyền thống.

3. Hằng năm, trường PTDTNT xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù thông qua các hình thức: sinh hoạt tập thể, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ, các hoạt động lao động và trải nghiệm hướng nghiệp có hướng dẫn của giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Trường PTDTNT thực hiện công tác xã hội trong trường học, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo, phù hợp với học sinh dân tộc nội trú sống xa gia đình; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Điều 16. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú

1. Trường PTDTNT tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh dân tộc nội trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành. Hoạt động nuôi dưỡng được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

2. Trường PTDTNT thực hiện công tác y tế học đường để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho học sinh dân tộc nội trú.

3. Trường PTDTNT quản lý toàn diện về học tập, ăn, ở, đi lại của học sinh dân tộc nội trú trong năm học. Tổ chức và quản lý công tác nội trú theo quy định; xây dựng nội quy, quy định về nề nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tự học và thực hiện các nề nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; giáo dục học sinh tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền của giáo viên

Ngoài các nhiệm vụ và quyền được quy định tại Điều lệ trường trung học, giáo viên trường PTDTNT có nhiệm vụ và quyền sau:

1. Chấp hành phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT.

2. Giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc cho học sinh dân tộc nội trú.

3. Tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.

4. Vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với học sinh dân tộc nội trú, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ

năng theo quy định; tham gia giáo dục, chăm sóc, quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; bồi dưỡng và phụ đạo học sinh; hướng dẫn học sinh tự học.

5. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc, quản lý học sinh dân tộc nội trú và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền của nhân viên

Ngoài các nhiệm vụ và quyền được quy định tại Điều lệ trường trung học, nhân viên trường PTDTNT có nhiệm vụ và quyền sau:

1. Thực hiện sự phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT.

2. Tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.

3. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền của học sinh dân tộc nội trú

Ngoài các nhiệm vụ và quyền của học sinh được quy định tại Điều lệ trường trung học, học sinh dân tộc nội trú còn có nhiệm vụ và quyền sau:

1. Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình, tôn trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc khác.

2. Được ăn, ở, sinh hoạt trong khu nội trú và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

3. Khi có nhu cầu tham gia các hoạt động ngoài nhà trường phải báo cáo hoặc xin phép theo qui định của nhà trường.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ngô Thị Minh